BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8494 /BKHCN-CKN	*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026*
V/v đề nghị báo cáo và cung cấp thông tin về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo (KNST) trong thời gian qua đã và đang được triển khai mạnh mẽ trên cả nước và đạt được nhiều kết quả tích cực, được cộng đồng trong nước, quốc tế đánh giá cao. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ giao về KNST tại Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026, để nắm bắt thực trạng, bức tranh toàn cảnh hệ sinh thái KNST, làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách quản lý, hỗ trợ phù hợp, Bộ Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Quý Ủy ban phối hợp:

1. Báo cáo tình hình ban hành chính sách, kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ, phát triển KNST do Quý Ủy ban chủ trì tổ chức thực hiện.

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động KNST tại địa phương.

(Đề cương báo cáo, biểu mẫu thông tin, dữ liệu tại Phụ lục kèm theo; Kỳ báo cáo từ ngày 15/10/2025 đến hết ngày 14/10/2026).

Báo cáo, thông tin, dữ liệu gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ), đồng thời gửi qua thư điện tử: trangvt_most@mst.gov.vn trước ngày **04/11/2026 (thứ Tư)** để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Ủy ban./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Minh;
- Sở KH&CN các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, CKN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Minh

Đầu mối liên hệ: Đồng chí Vũ Thu Trang, chuyên viên phòng Khởi nghiệp sáng tạo, Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ, số điện thoại: 039.422.6621.

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VÀ BIỂU MẪU THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 8494/BKHCN-CKN ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phần A. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Từ ngày... tháng…năm… đến ngày…tháng…năm…)

I. Tình hình triển khai, kết quả hoạt động KNST

1. Tình hình tổ chức triển khai và kết quả đạt được

- Công tác xây dựng cơ chế, chính sách:

+ Chính sách do địa phương ban hành;

+ Việc triển khai Luật KH,CN&ĐMST và Nghị định 264/2025/NĐ-CP, 268/2025/NĐ-CP: nêu các văn bản địa phương đã ban hành để cụ thể hóa; hoạt động phổ biến, tập huấn; kết quả hỗ trợ (số lượng đối tượng, nội dung, kinh phí); khó khăn, vướng mắc;

+ Việc hỗ trợ, ưu đãi theo Nghị quyết 198/2025/QH15 và Nghị định 20/2026/NĐ-CP: nêu các chính sách ưu đãi đã áp dụng; số doanh nghiệp, dự án được thụ hưởng; kinh phí; khó khăn, vướng mắc;

- Hoạt động nâng cao năng lực, huấn luyện, đào tạo, ươm tạo;
- Hoạt động truyền thông về KNST;
- Hoạt động tổ chức cuộc thi về KNST;
- Hoạt động hợp tác quốc tế về KNST;
- Hoạt động kết nối đầu tư và gọi vốn cho KNST;
- Hình thành và phát triển các tổ chức hỗ trợ, trung tâm hỗ trợ KNST;
- Tình hình sử dụng kinh phí cho hoạt động KNST;
- Các hoạt động khác.

2. Hiệu quả, tác động của các hoạt động KNST

- Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội;
- Hiệu quả thu hút vốn đầu tư cho KNST;
- Hiệu quả hình thành và phát triển cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNST;
- Hiệu quả hình thành và phát triển cá nhân, tổ chức hỗ trợ KNST;
- Hiệu quả, tác động khác.

II. Nhận xét, đánh giá

1. Thuận lợi

- Về bối cảnh kinh tế - xã hội;
- Về cơ chế chính sách;
- Về nguồn lực;
- Về công tác phối hợp tổ chức thực hiện;
- Các nội dung khác.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Về bối cảnh kinh tế - xã hội;
- Về cơ chế chính sách;
- Về nguồn lực;
- Về công tác phối hợp tổ chức thực hiện;
- Các nội dung khác.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề xuất

- Về cơ chế, chính sách
- Về nguồn lực hỗ trợ, hoạt động
- Về đội ngũ nhân lực
- Những nội dung đề xuất khác

2. Kiến nghị

Phần B. CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Lưu ý:

+ Nêu số hiệu, tên văn bản, cơ quan ban hành, thời gian ban hành và thời hạn hiệu lực.
+ Tất cả văn bản đều phải kèm theo tài liệu minh chứng. Khi cung cấp dữ liệu trực tuyến, tài liệu minh chứng cần tập hợp thành một thư mục và đặt tên file và tải lên ở cuối phiếu.
+ Đối với các văn bản không quy định thời hạn hiệu lực, địa phương sẽ điền "-" vào ô "Thời gian hiệu lực".
+ Đối với các văn bản có thời gian theo giai đoạn và định hướng, ghi nhận thời hạn hiệu lực theo giai đoạn. Ví dụ: Nghị quyết về xây dựng vùng sản xuất tập trung, gắn phát triển chuỗi giá trị nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến 2030 → thời hạn hiệu lực là 2026.

Liệt kê các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo hiện đang được thực hiện ở địa phương (đang có hiệu lực thực thi, từ tháng 15/10/2025 tính đến ngày 15/10/2026):

1. Văn bản do Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực
Ví dụ	*Chương trình số 14-CTr/TU*	*Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới*	*Tỉnh ủy Hưng Yên*	*08/10/2026*	--
1					
2					

2. Văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố ban hành

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực
Ví dụ	*Nghị quyết số 58/2026/NQ-HĐND*	*Nghị quyết về việc quy định chính sách phát triển khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm b, e, g khoản 2 Điều 18 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)*	*HĐND thành phố Hà Nội*	*15/06/2026*	*2026*
1					
2					

3. Văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực
Ví dụ	*Kế hoạch số 202/KH-UBND*	*Kế hoạch Triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026-2030*	*UBND tỉnh Thanh Hóa*	*19/06/2026*	*2030*
1					
2					

4. Liệt kê các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách khác có liên quan tới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, phát triển tài sản trí tuệ…) hiện đang được thực hiện ở địa phương (đang có hiệu lực thực thi, từ tháng 15/10/2025 tính đến ngày 15/10/2026):

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực
Ví dụ	*Nghị quyết số 08/NQ-TU*	*Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030*	Tỉnh ủy Thanh Hóa	*01/10/2026*	-
1					
2					

Phần C. BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Từ ngày... tháng…năm… đến ngày…tháng…năm…)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	***Tổ chức, cá nhân có hoạt động, hỗ trợ, đầu tư KNST[1]***		
1	Cá nhân, nhóm cá nhân, dự án KNST[2]	Người/Nhóm Dự án	
2	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo[3] (DN KNST)	Doanh nghiệp	
3	Cơ sở ươm tạo[4]	Tổ chức	
4	Tổ chức thúc đẩy kinh doanh[5]	Tổ chức	
5	Khu làm việc chung[6]	Tổ chức	
6	Cố vấn, huấn luyện viên KNST[7]	Người	
7	Nhà đầu tư cá nhân cho KNST[8]	Người	
8	Nhà đầu tư tổ chức (quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư)[9]	Tổ chức	
9	Tổ chức hỗ trợ khác[10]	Tổ chức	

[1] Việc xác định, thống kê các tổ chức, cá nhân có hoạt động KNST do cơ quan quản lý thực hiện.

[2] **Cá nhân, nhóm cá nhân, dự án KNST** là người hoặc một nhóm người cùng hợp tác xây dựng và tổ chức triển khai một sáng kiến/ý tưởng kinh doanh mới trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh với mục tiêu tạo ra một công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới để giải quyết một vấn đề cụ thể hoặc đáp ứng nhu cầu của thị trường.

[3] **Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo** là doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Có thể tham khảo: Luật 93/2025 (Điều 3); Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định 268/2025/NĐ-CP.

[4] **Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo** là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng công nghệ, tài sản trí tuệ, mô hình kinh doanh mới, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn mới thành lập. Tham khảo: Luật Hỗ trợ DNNVV (Điều 3); Luật CGCN (Điều 2); Nghị định 268/2025/NĐ-CP (Điều 35).

[5] **Tổ chức thúc đẩy kinh doanh** là tổ chức hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển mô hình kinh doanh, tiếp cận nguồn vốn đầu tư thông qua các khóa huấn luyện tập trung và các ngày hội đầu tư. Tham khảo: Thông tư 01/2018/TT-BKHCN (khoản 3 Điều 2);

[6] **Khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp KNST (gọi tắt là khu làm việc chung)** là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp KNST; Tham khảo: Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định 268/2025/NĐ-CP (Điều 32).

[7] **Cố vấn, huấn luyện viên, chuyên gia KNST** là người có kiến thức, kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực công nghệ, tài chính, quản lý hoặc các lĩnh vực liên quan khác, được chỉ định hoặc tự nguyện hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ cho các cá nhân và doanh nghiệp KNST; Tham khảo: Nghị định 268/2025/NĐ-CP (Điều 36).

[8] **Nhà đầu tư cá nhân cho KNST** là cá nhân có tài sản và kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, kinh doanh hoặc đầu tư, thực hiện hoạt động cung cấp vốn cho cá nhân, nhóm cá nhân để triển khai các dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tham khảo: Nghị định 268/2025/NĐ-CP (Điều 37).

[9] **Nhà đầu tư tổ chức** (quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư): là các pháp nhân được đăng ký, thành lập, hoạt động theo quy định pháp luật để thực hiện hoạt động kinh doanh, bao gồm: góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp KNST. Tham khảo: Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định 210/2025/NĐ-CP.

[10] Trung tâm KNST, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ KNST, các đơn vị có tên gọi khác có chức năng, nhiệm vụ về hỗ trợ KNST, ĐMST và các hoạt động có liên quan, Tham khảo: Nghị định 268/2025/NĐ-CP (Điều 29 đến Điều 34).

II	***Hoạt động, kết quả xây dựng hệ sinh thái KNST***		
1	Sự kiện, hội thảo, hội nghị kết nối	Sự kiện	
2	Thỏa thuận hợp tác được ký kết	Thỏa thuận	
3	Khóa đào tạo, tập huấn được tổ chức	Khóa	
4	Chương trình ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh được tổ chức	Chương trình	
5	Cuộc thi khởi nghiệp được tổ chức	Cuộc thi	
6	Điều tra khảo sát	Hoạt động	
7	Chương trình thăm quan, học tập, tìm hiểu thị trường, kết nối trong nước	Chương trình	
8	Chương trình thăm quan, học tập, tìm hiểu thị trường, kết nối nước ngoài	Chương trình	
9	Số lượt dự án, doanh nghiệp KNST được tư vấn, hỗ trợ	Lượt tư vấn, hỗ trợ	
10	Số cá nhân, dự án, doanh nghiệp KNST được hỗ trợ tham gia tìm hiểu thị trường nước ngoài	Cá nhân/doanh nghiệp	
11	Tổng vốn đầu tư cho doanh nghiệp KNST	Triệu đồng[11]	
12	Số thương vụ đầu tư cho doanh nghiệp KNST	Thương vụ	
13	Kinh phí từ nguồn ngân sách chi cho hoạt động KNST trên địa bàn	Triệu đồng	

[11] Hoặc Đô – la Mỹ tương đương.